TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 10/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và ông Nguyễn Mạnh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Bà Trình Quỳnh Anh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - sinh năm 1979, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H1 - sinh năm 1926 (chết) và bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1930 (chết); Vợ: Nguyễn Thị Hồng G - sinh năm 1980; Có 02 con sinh năm 2008 và 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1970; Có mặt.
Trú tại: Thôn P1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1./ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; Có mặt.
Trú tại: Thôn P1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

2./ Ông Nguyễn Công D1, sinh năm 1972; Có mặt.
Trú tại: Thôn TL, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

- **Người làm chứng:**

1./ Nguyễn Thanh B, sinh năm 1985; Có mặt.
Trú tại: Thôn TL, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

2./ Nguyễn Duy V, sinh năm 1979; Vắng mặt.
Trú tại: Thôn P2, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

3./ Hồ H3, sinh năm 1972; Có mặt.
Trú tại: Thôn P1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

4./ Huỳnh Thị Thúy N, sinh năm 1994; Vắng mặt.
Trú tại: Thôn P1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

5./ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1973; Vắng mặt.
Trú tại: Thôn P1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

6./ Nguyễn Quốc D3, sinh ngày 22/9/2005; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Vợ chồng ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1970 là cha mẹ ruột của D3; Đều có mặt.
Cùng trú tại: Thôn P1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, tại quán cà phê Hoa Cau thuộc thôn P1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên giữa Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn D xảy ra mâu thuẫn rồi đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. Trên đường về, vì bực tức việc bị D đánh nên H nhặt một khúc gỗ tròn đi bộ đến nhà D. Nhìn thấy H, D cầm một khúc cây gỗ vuông đi bộ từ trong nhà ra trước cổng, sợ đánh nhau nên Nguyễn Thị H2 (là vợ D) chạy theo để can ngăn.

Tại đường bê tông trước nhà D, H đứng đối diện với D, bà H2 đi song song phía bên tay phải của D thì H khom thấp người, cầm khúc cây đánh ngang một cái trúng vào chân phải bà H2 gây thương tích. Lúc này, D xông vào giằng co, xô xát với H.

Sau đó, Nguyễn Công D1 (là em ruột bà H2) đến nên H bỏ chạy vào nhà bà Nguyễn Thị Nữ ở gần đó để trốn thì bị D1, D đuổi theo và dùng cây, tay đánh vào người của H gây thương tích và được mọi người can ngăn nên H bỏ chạy, còn D đưa bà H2 đi cấp cứu

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 240/TgT ngày 08/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thị H2 là 13%.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTA ngày 18/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2, điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; Bị cáo không trình bày lời bào chữa, xin hưởng án treo và đồng ý bồi thường theo thỏa thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội và đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm bồi

thường dân sự: Đề nghi ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về bồi thường; Bị cáo đã bồi thường trước 20.000.000đ, nên bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Bị hại Nguyễn Thị H2 không tranh luận, đề nghị cho bị cáo hưởng án treo và yêu cầu bị cáo bồi thường sớm để điều trị thương tích;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D, Nguyễn Công D1 không tranh luận và không có yêu cầu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng số 02/VKS-HS ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An (viết tắt là VKSND huyện Tuy An). Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 06/6/2019, tại thôn P1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, do mâu thuẫn và đánh nhau với Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H đã dùng cây gỗ tròn (là hung khí nguy hiểm) dài 1.28m đánh 01 cái trúng vào chân phải của Nguyễn Thị H2 gây thương tích, tỷ lệ 13%. Hành vi của bị cáo là đủ dấu hiệu cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 02/VKS-HS ngày 18/12/2019 của VKSND huyện Tuy An truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Do đó, cần xử lý bị cáo nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1,

2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội theo quy định điều 65 Bộ luật hình sự thì cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận với bị hại Nguyễn Thị H2 bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 40.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường trước số tiền 20.000.000đ. Tại phiên tòa, bị hại H2 giữ nguyên yêu cầu bị cáo nhanh chóng bồi thường số tiền còn lại là 20.000.000đ; bị cáo H đồng ý nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị H2 số tiền 20.000.000đ.

[4] Về vật chứng vụ án: Xét thấy vật chứng vụ án là 02 khúc gỗ là công cụ phạm tội và không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí**:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 54, điều 65; điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Các điều 584, 590, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 106; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 21, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội cố ý gây thương tích.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (*hai*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho Nguyễn Thị H2 số tiền 40.000.000đ, đã bồi

thường trước 20.000.000đ, nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000đ.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khúc gỗ vuông có kích thước (70*05*03)cm, cây gỗ có một đầu nhọn, một đầu bằng và 01 (một) khúc gỗ tròn dài 1,28m, đường kính nơi rộng nhất 06cm, nơi nhỏ nhất 04cm. (theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 24-12-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thanh Tùng

* ***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- **C**QĐT Công huyện Tuy An;
- Cơ quan thi hành án hình sự
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án